

Trung Học – Cấp Hai

Những Ngày Quan Trọng Của Học

Ngày 7/9.....Ngày Lễ Lao Động (Labor Day)
Ngày 8/9.....Ngày Đầu Tiên Đi Học

Ngày 9/10.....Trường Học Đóng Cửa
Ngày 21/10..... ngày đại học và nghề nghiệp
Ngày 28/10..... Ngày Làm Việc/Ngày Tập Huấn

Ngày 10/11..... Ngày Chuẩn Bị Phiếu Điểm
Ngày 11 /11.....Ngày Cựu Chiến Binh
Ngày 23-24 Tháng 11.....Ngày Hội Nghị
Ngày 25 /11..... Trường Học Đóng Cửa
Ngày 26 /11.....Ngày Lễ Tạ Ơn
Ngày 27 /11..... Trường Học Đóng Cửa

Ngày 21 Tháng 12-Ngày 1 Tháng 1 Kỳ Nghỉ Đông

Ngày 18 /1..... Ngày Martin Luther King, Jr.

Ngày 5/2..... Ngày Chuẩn Bị Phiếu Điểm
Ngày 15/ 2 Ngày Tổng Thống Hoa Kỳ
Ngày 24/ 2 Ngày Làm Việc/Ngày Tập Huấn

Ngày 22-26 Tháng 3.....Kỳ Nghỉ Mùa Xuân

Ngày 19/ 4 Ngày Chuẩn Bị Phiếu Điểm

Ngày 31/ 5 Ngày Chiến Sĩ Trận Vong

Ngày 18/ 6..... Nghỉ lễ Juneteenth
Ngày 21/ 6 Ngày cuối cùng của năm học ở trường trung học cơ sở

Ngày 22/ 6Ngày Học Bù Khẩn Cấp
Ngày 23/ 6Ngày Học Bù Khẩn Cấp
Ngày 24/ 6Ngày Học Bù Khẩn Cấp
Ngày 25/ 6Ngày Học Bù Khẩn Cấp

Kết Thúc Giai Đoạn Chấm Điểm

Quý 1, Ngày 9 tháng 11 năm 2026

Quý 2: Ngày 4 tháng 2 năm 2027

Quý 3: Ngày 16 tháng 4 năm 2027

Quý 4: Ngày 21 tháng 6 năm 2027

Tháng 2/2027

T2	T3	T4	T5	T6
1 ¹	2 ²	L ¹	[4] ²	5
8 ¹	9 ²	L ¹	11 ²	12 ¹
H	16 ²	L ¹	18 ²	19 ¹
22 ²	23 ¹	24	25 ²	26 ¹

Tháng 3/2027

T2	T3	T4	T5	T6
1 ²	2 ¹	L ²	4 ¹	5 ²
8 ¹	9 ²	L ¹	11 ²	12 ¹
15 ²	16 ¹	L ²	18 ¹	19 ²
22	23	24	25	26
29 ¹	30 ²	L ¹		

Tháng 4/2026

T2	T3	T4	T5	T6
			1 ²	2 ¹
5 ²	6 ¹	L ²	8 ¹	9 ²
12 ¹	13 ²	L ¹	15 ²	[16] ¹
19	20 ²	L ¹	22 ²	23 ¹
26 ²	27 ¹	L ²	29 ¹	30 ²

Tháng 5/2027

T2	T3	T4	T5	T6
3 ¹	4 ²	L ¹	6 ²	7 ¹
10 ²	11 ¹	L ²	13 ¹	14 ²
17 ¹	18 ²	L ¹	20 ²	21 ¹
24 ²	25 ¹	L ²	27 ¹	28 ²
H				

Tháng 6/2027

T2	T3	T4	T5	T6
	1 ¹	L ²	3 ¹	4 ²
7 ¹	8 ²	L ¹	10 ²	11 ¹
14 ²	15 ¹	16 ²	17 ¹	18
[F/L]	22*	23*	24*	25*
28	29	30		

Tháng 9/2026

T2	T3	T4	T5	T6
H	F/L	9 ¹	10 ²	11 ¹
14 ²	15 ¹	L ²	17 ¹	18 ²
21 ¹	22 ²	L ¹	24 ²	25 ¹
28 ²	29 ¹	L ²		

Tháng 10/2026

T2	T3	T4	T5	T6
			1 ¹	2 ²
5 ¹	6 ²	L ¹	8 ²	9
12 ¹	13 ²	L ¹	15 ²	16 ¹
19 ²	20 ¹	C&C ¹	22 ²	23 ¹
26 ²	27 ¹	28	29 ²	30 ¹

Tháng 11/2026

T2	T3	T4	T5	T6
2 ²	3 ¹	L ²	5 ¹	6 ²
[9] ¹	10	H	12 ²	13 ¹
16 ²	17 ¹	L ²	19 ¹	20 ²
CD	CD	25	H	27
30 ¹				

Tháng 12/2026

T2	T3	T4	T5	T6
	1 ²	L ¹	3 ²	4 ¹
7 ²	8 ¹	L ²	10 ¹	11 ²
14 ¹	15 ²	L ¹	17 ²	18 ¹
21	22	23	24	25
28	29	30	31	

Tháng 1/2027

T2	T3	T4	T5	T6
				1
4 ²	5 ¹	L ²	7 ¹	8 ²
11 ¹	12 ²	L ¹	14 ²	15 ¹
H	19 ²	L ¹	21 ²	22 ¹
25 ²	26 ¹	L ²	28 ¹	29 ²

Lịch Năm Học 2026-2027

CHÚ GIẢI

F/L	F/ L Ngày Đầu Tiên(F)/Ngày Cuối Cùng (L) Đi Học
L	Late Start
CD	Ngày Hội Nghị CD
	Trường Học Đóng Cửa – Không Hoạt Động
[]	Kết Thúc Quý
H	H. Ngày lễ
*	*. Ngày Học Bù Khẩn Cấp
C&C	C&C Ngày Hội Hướng Nghiệp Và Đại Học

